TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 577/2020/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 03 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1018/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê T, sinh năm 1993; đăng ký thường trú: Tổ 12, ấp T, xã A, huyện T, tỉnh An Giang; đăng ký tạm trú: Nhà trọ C, tổ 12, ấp B, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Trần C, sinh năm 1990; đăng ký thường trú: Tổ 12, ấp T, xã A, huyện T, tỉnh An Giang; đăng ký tạm trú: Nhà trọ C, tổ 12, ấp B, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê T và ông Trần C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho ông Trần C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Trần T, sinh ngày 26/10/2016.

Bà Lê T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông Trần C và các thành viên trong gia đình không được cản trở bà Lê T trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ này.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0048459, ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương, còn lại hoàn trả cho bà T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- UBND xã A, huyện T, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Xuân